

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm, lĩnh vực Nhà ở,
lĩnh vực Kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BXD ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-BXD ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5677/TTr-SXD ngày 08 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng kiểm, lĩnh vực Nhà ở, lĩnh vực Kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang (gồm 13 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 02 bị TTHC bãi bỏ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 1, 2, 3 Phần 2, thứ tự số 1, 2, Phần 3 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 1, 2, 3, 4 Phần A, thứ tự số 2, Phần B. Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 5 Phần A tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

3. Bãi bỏ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

4. Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 2 Phần A, Mục 2, Biểu I tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *sl*

Nơi nhận: *ml*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
ĐĂNG KIỂM, LĨNH VỰC NHÀ Ở, LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 2731 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
1	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
2	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc. - Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính		Không có	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: 03 ngày làm việc.			
3	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày. - Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	Không có	Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
4	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: trong 02 ngày làm việc. - Trường hợp nộp qua bưu chính hoặc qua hệ thống trực tuyến: 02 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không có	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
II	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN					
5	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bru chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	không	Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản
6	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		không	Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản
7	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của Sàn)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		không	
8	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật	15 ngày kể từ ngày nhận được thông		không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	báo của chủ đầu tư dự án	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn		
9	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	không	
10	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	không quá 15 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ		không	Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản
11	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	
12	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
		chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)		Phục vụ hành chính công tỉnh.		
13	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt		Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	LĨNH VỰC NHÀ Ở		
1	1.012884	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư.	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
II	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN		
1	1.012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.